

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày 02 - 3 - 2023

V/v ly hôn giữa chị P và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/202/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P – Sinh năm 1992 (vắng mặt);

ĐKKHKT: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở: Thôn Thanh Khê, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ – Sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2022, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày: Chị và anh Phạm Văn Đ tự do tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2021 và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh Đ không tu trí làm ăn chơi bời, rượu chè, đánh chửi chị, vấn đề này đã được chị và người thân khuyên giải nhưng anh Đ không thay đổi. Tháng 7/2022 chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống

chung với nhau được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giữa chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng P M, sinh ngày 19/02/2021 đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con chung, anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của chị P.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của anh Đ) thể hiện: Anh Phạm Văn Đ là con trai của gia đình bà, kết hôn lần 2 với chị Hoàng Thị P quê ở xã N, do anh chị tự đăng ký kết hôn và dẫn nhau về vì theo phong tục đạo giáo chỉ cưới vợ 01 lần. Sau khi kết hôn anh Đ, chị P chung sống cùng gia đình bà và có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng P M, sinh ngày 19/02/2021. Từ tháng 5/2022 chị P xin cho cháu về nhà đẻ ở xã N chơi sau đó chị P không cho con về nhà bà nữa. Nay chị P làm đơn xin ly hôn anh Đ là chuyện riêng của anh chị bà không có ý kiến gì. Hiện anh Đ đi làm tự do ở nơi khác bà nhận và giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ, anh Đ biết việc chị P xin ly hôn nhưng anh không nói gì, việc anh Đ không đến Tòa làm việc với lý do gì bà không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Phạm Văn Đ .

- Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng P M, sinh ngày 19/02/2021 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận đề nghị của chị P buộc anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P theo quy định của pháp luật.

- Về án phí DSST: Chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn; anh Phạm Văn Đ phải nộp 300.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh Đ vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Phạm Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 15/3/2022 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống chị P trình bày không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng đánh chửi nhau, chị và anh Đ tìm cách khắc phục nhưng không được. Từ tháng 5/2022 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Anh Phạm Văn Đ biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị P với anh, nhưng anh không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị P.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị P và anh Đ không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Văn Đ của chị Hoàng Thị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị P và anh Đ có 01 con chung cháu Phạm Hoàng P M, sinh ngày 19/02/2021 hiện đang ở với chị P.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng và đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh Đ vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung; chị P xin được tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung, đề nghị anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Xét nguyện vọng và đề nghị của chị P là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là Phạm Hoàng P M cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị P 1.700.000đồng/tháng kể từ tháng xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu giải quyết, anh Đ không có ý kiến gì về phân chia tài sản nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và anh Phạm Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị P và anh Phạm Văn Đ

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Phạm Hoàng P M, sinh ngày 19/02/2021 cho chị Hoàng Thị P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị P 1.700.000 đồng (một triệu, bảy trăm nghìn đồng) 01 tháng, kể từ tháng 03/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai số 0004804, ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

Anh Phạm Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh